

Kim Động, ngày 06 tháng 9 năm 2024

Số: 65/2024/QĐST-HNGĐ.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 95/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989. Trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Trần Đình T, sinh năm 1991. Trú tại: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị T và anh T là hai người khác địa phương, anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/8/2023. Sau khi anh chị kết hôn, chị T về gia đình anh T chung sống, quá trình vợ chồng chung sống đã nảy sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bản thân chị T và anh T kết hôn với nhau anh chị đã có mỗi người 01 con riêng nhưng để tiếp tục sinh con chung của vợ chồng thì khó khăn nên giữa anh chị không có gì ràng buộc, tình cảm vợ chồng không được gắn bó mà lại thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không khắc phục được nên từ tháng 4/2024 chị T đã bỏ gia đình anh T về gia đình bố mẹ để chị T sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai nữa. Đến nay cả chị T và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa

giải đoàn tụ không thành ngày 29/8/2024 giữa chị T và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2].Về con chung: Chị T và anh T đều xác định, quá trình chung sống anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3].Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4].Về lệ phí: chị T và anh T thỏa thuận, chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Đình T.

1.2. Về con chung: Chị T và anh T không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị T và anh T đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001703 ngày 09/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N (GCNKH số 22/2023 ngày 07/8/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh